

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về tổ chức xây dựng bài giảng điện tử

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT TRÌ

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐT, ngày 4/4/2023 của Hội đồng trường Ban hành quy chế về tổ chức và hoạt động của trường Đại học Công nghiệp Việt Trì; Nghị quyết số 18/NQ-HĐT ngày 29/9/2023 của Hội đồng trường sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/NQ-HĐT, ngày 4/4/2023 của Hội đồng trường;

Căn cứ Quyết định số 725/QĐ-ĐHCNV ngày 22/11/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì về việc ban hành Quy định Công tác nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên trường Đại học Công nghiệp Việt Trì;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác Quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức xây dựng bài giảng điện tử của Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày kí.

Điều 3. Trưởng phòng: Khoa học Công nghệ và Hợp tác Quốc tế, Quản lý Đào tạo, Quản lý chất lượng, Tổ chức - Hành chính, Tài chính - Kế toán; Trưởng các khoa và các giảng viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng;
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KHCN&HTQT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Trần Thị Hằng

QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC XÂY DỰNG BÀI GIẢNG ĐIỆN TỬ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT TRÌ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHCNVT ngày tháng 01 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì)*

1. Các mức độ của bài giảng điện tử

Bài giảng điện tử số hóa các nội dung và hoạt động dạy học thông qua môi trường multimedia (môi trường đa phương tiện) dưới sự trợ giúp của công nghệ thông tin. Thông tin được truyền dưới các dạng: văn bản, đồ họa, hoạt ảnh, ảnh chụp, âm thanh, video, thí nghiệm ảo, hình ảnh 3D, thực tại ảo (virtual reality), thực tại tăng cường (augmented reality)... Các mức độ của bài giảng điện tử như sau:

- Bài giảng điện tử mức 1 (Cấp độ S - Substitution): Bài giảng được xây dựng dưới dạng trình bày, trình diễn hình ảnh kết hợp âm thanh (slide điện tử, hoạt ảnh, file âm thanh, video clip,...) để trình bày, minh họa, thể hiện nội dung dạy học nhằm hỗ trợ cho hoạt động thuyết giảng trong dạy học.

- Bài giảng điện tử mức 2 (Cấp độ A - Augmentation): Bài giảng được xây dựng dưới dạng bổ sung thông tin trong hình ảnh, mô tả, mô phỏng,... có thể tương tác với các đối tượng trên màn hình như các thí nghiệm ảo, các phần mềm kiểm tra, hỗ trợ các hoạt động nêu trên và thu hút, kích thích tính tích cực, tự lực của sinh viên trong giải quyết vấn đề và khám phá tri thức.

- Bài giảng điện tử mức 3 (Cấp độ M - Modification): Bài giảng được xây dựng dưới dạng một tập hợp các học liệu điện tử (video, hình ảnh động và âm thanh kết hợp với trình diễn slide với các học liệu đa phương tiện,...) được kết cấu sư phạm để sinh viên có thể tự học thông qua lựa chọn các nội dung học tập, luyện tập, vận dụng, tự kiểm tra - đánh giá.

- Bài giảng điện tử mức 4 (Cấp độ R - Redefinition): Bài giảng được xây dựng dưới dạng môi trường ảo, hình ảnh 3D, video 360°, mô phỏng tương tác ảo, thực tại ảo, thực tại tăng cường, thực tại hỗn hợp giúp tạo ra các hoạt động dạy học mới với chức năng mới.

Bài giảng điện tử từ mức 3 trở lên giúp người học có thể tự học và có thể xem như là giáo trình điện tử.

2. Các tiêu chí đánh giá bài giảng điện tử

2.1. Về nội dung

- Trang bị kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm để đạt được chuẩn đầu ra của học phần và chương trình đào tạo;

- Thể hiện rõ nội dung trọng tâm, liên hệ thực tế có tính giáo dục cao;

- Đảm bảo nội dung dạy học chính xác, có hệ thống, đáp ứng mục tiêu dạy học phù hợp với đề cương học phần đã được phê duyệt;

- Bài giảng có cấu trúc rõ ràng: Mục tiêu (kiến thức, kỹ năng, thái độ) bài học, nội dung chính, bài tập/ứng dụng thực tiễn (có tương tác), và phần tổng kết.

- Không chứa các nội dung trái với quan điểm, đường lối, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng và pháp luật của Nhà nước;

- Tư liệu sử dụng phải rõ ràng trong trích dẫn nguồn tài liệu, học liệu tham khảo.

2.2. Tính sư phạm và phương pháp truyền đạt

- Thể hiện được đầy đủ các giai đoạn của quá trình dạy học như: đặt vấn đề - hình thành tri thức mới – luyện tập – tổng kết – hệ thống hóa tri thức – kiểm tra đánh giá kiến thức;

- Phù hợp với đối tượng người học, hấp dẫn, lôi cuốn, dễ hiểu, dễ tiếp nhận;

- Tạo tình huống học tập, định hướng người học, nêu và giải quyết vấn đề, đảm bảo người học có thể đào sâu khai thác kiến thức và giải quyết vấn đề.

2.3. Tính súc tích và tương thích

- Sử dụng ngôn ngữ dễ hiểu, phù hợp với trình độ người học.

- Chia nội dung thành các phần nhỏ để tăng tính dễ tiếp cận và ghi nhớ.

- Các tài liệu bổ sung (video, bài đọc, bài tập) phải có chú thích rõ ràng và phù hợp với bài giảng chính.

2.4. Về công nghệ và kỹ thuật

- Đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật như tính hợp lý, ổn định, dễ sử dụng, khả năng tương thích cao với các loại thiết bị công nghệ khác nhau;

- Các nội dung số hóa tuân theo quy định trong phụ lục và đóng gói theo chuẩn SCORM (Shareable Content Object Reference Model) hoặc IMS Content Package, đảm bảo tính tương thích trên các hệ quản lý học tập (LMS) (Learning Management System) và internet;

- Hình ảnh, âm thanh phải sắc nét, kết hợp tốt giữa các yếu tố như âm thanh, hình ảnh, hiệu ứng, nghe, nhìn, thao tác, tương tác.

- Bảo mật thông tin cá nhân và dữ liệu học tập của người học.

2.5. Tiêu chuẩn về tương tác

Tương tác giúp duy trì động lực và sự gắn kết của người học với bài học.

2.5.1. Tương tác giữa người học và nội dung

- Cung cấp các hoạt động thực hành trực tuyến như case study, mô phỏng tình huống, hoặc diễn đàn thảo luận.

- Các câu hỏi kiểm tra kiến thức xuất hiện xen kẽ trong bài học để tăng tính chủ động.

2.5.2. Tương tác giữa giảng viên và người học

- Giảng viên cần phản hồi kịp thời các câu hỏi của người học trong diễn đàn hoặc qua email.

- Tổ chức các buổi học trực tuyến (live sessions) định kỳ để thảo luận chuyên sâu.

2.5.3. Tương tác giữa người học với người học

- Tạo không gian để người học thảo luận nhóm, chia sẻ ý tưởng qua diễn đàn hoặc công cụ chat tích hợp.

- Thiết kế các bài tập nhóm hoặc dự án nhóm trực tuyến để tăng cường hợp tác.

2.6. Tiêu chuẩn về đánh giá hiệu quả

2.6.1. Hệ thống đánh giá đa dạng

- Đánh giá kết quả học tập qua các bài kiểm tra, bài luận, và dự án nhóm.

- Cung cấp phản hồi chi tiết và đề xuất cải thiện cho từng người học.

2.6.2. Công cụ theo dõi tiến độ

- LMS phải tích hợp tính năng theo dõi tiến độ học tập của người học.

- Cảnh báo và nhắc nhở người học nếu không hoàn thành đúng hạn.

2.6.3. Thu thập ý kiến phản hồi

- Tích hợp khảo sát ý kiến người học sau mỗi bài giảng hoặc khóa học để cải thiện nội dung và trải nghiệm học tập.

2.7. Tiêu chuẩn về bản quyền tư liệu

- Tất cả hình ảnh, âm thanh, video, và các loại tư liệu khác sử dụng trong bài giảng phải đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về bản quyền.

- Ưu tiên sử dụng tư liệu do giảng viên tự tạo hoặc thuộc phạm vi sử dụng miễn phí (public domain, Creative Commons,...) với điều kiện tuân thủ các yêu cầu đi kèm.

- Trường hợp sử dụng tư liệu có bản quyền, giảng viên phải được sự cho phép bằng văn bản của chủ sở hữu hoặc tổ chức cung cấp bản quyền.

- Ghi rõ nguồn gốc và thông tin bản quyền (nếu có) của tư liệu trong bài giảng để đảm bảo tính minh bạch.

- Tuyệt đối không sử dụng tư liệu sao chép hoặc vi phạm bản quyền.

3. Nguyên tắc và điều kiện đăng ký xây dựng bài giảng điện tử

3.1. Nguyên tắc chung

- Chính xác về nội dung khoa học và đảm bảo chất lượng kiến thức, kỹ năng cho người học theo chuẩn đầu ra của học phần và chương trình đào tạo tương ứng;

- Có khả năng tương thích cao với các nền tảng kỹ thuật số và hệ thống quản lý đào tạo của Trường;

- Được cập nhật thường xuyên theo yêu cầu phát triển của khoa học công nghệ và chương trình đào tạo;

- Có khả năng tương tác, thu hút sự tập trung của người học.

- Đảm bảo thương hiệu và bản quyền xây dựng của Nhà trường.

3.2. Điều kiện đăng ký xây dựng bài giảng điện tử từ mức 3 trở lên

- Học phần đã được dạy cho tối thiểu 01 khóa học và tiếp tục được sử dụng trong những năm tiếp theo;
- Về mặt kỹ thuật, Nhà trường, giảng viên và người học phải có đủ trang thiết bị để tổ chức đào tạo trực tuyến;
- Giảng viên nắm được quy trình, phương pháp xây dựng bài giảng điện tử;
- Đề cương đăng ký làm bài giảng điện tử được chuẩn bị theo đúng mẫu (*Phụ lục 1*) và được - Hội đồng nghiệm thu bài giảng điện tử thông qua.

3.3. Chuẩn bị tư liệu

3.3.1. Bài giảng text (dạng văn bản) cần nêu rõ:

- Số tín chỉ của học phần;
- Mục tiêu người học cần đạt về kiến thức, kỹ năng và thái độ;
- Điều kiện tiên quyết: những kiến thức cần phải có để tiếp thu bài giảng này.
- Bài giảng text (dạng văn bản) được quy định viết ở một trong 4 định dạng sau:
 - Định dạng doc, docx.
 - Định dạng Pdf.
 - Định dạng Text.
 - Định dạng HTML.
- Trang được tính theo khổ A4, cỡ chữ 13, font Times New Roman, sử dụng bộ gõ tiếng Việt TCVN 6909 (Unicode), giãn cách dòng, lề trái 3cm, lề phải 2cm, lề trên 2cm, lề dưới 2cm.

3.3.2. Giáo trình tham khảo chính và các tài liệu tham khảo

- Tài liệu tiếng Việt
- Tài liệu tiếng nước ngoài.

3.3.3. Các tư liệu và cơ sở dữ liệu sử dụng để xây dựng bài giảng điện tử

- Hiện vật, mẫu vật;
- Tư liệu giấy, ảnh (tranh, ảnh, hình vẽ, bản đồ, biểu đồ...);
- Tư liệu số (các trang web, các đĩa CD, các băng video, các tư liệu được tải từ mạng internet, phim ảnh, các bài giảng điện tử liên quan đã có...).
- Những yêu cầu phải có để xây dựng bài giảng điện tử:
 - + Xây dựng bài thử nghiệm;
 - + Quay phim hiện trường;
 - + Khai thác kho tư liệu trong và ngoài nước.
- Hệ thống những bài tập, câu hỏi, bài thi trắc nghiệm của bài giảng và đáp án trả lời hoặc hướng dẫn trả lời. Câu hỏi trắc nghiệm có thể là những câu độc lập có thể phản hồi trực tiếp, cũng có thể tồn tại trong một nhóm câu của một bài kiểm tra.
- Bản tóm tắt những khối kiến thức cơ bản của bài giảng.

- Danh sách tư liệu được xây dựng chi tiết như sau:

| STT | Mô tả | Loại | Định dạng phổ biến | Tên tệp | Ở đâu | Dự kiến |
|-----|--|---|------------------------------|-----------------|--|-------------------------------------|
| 1 | Giải thích rõ mô đun tư liệu này minh họa điều gì. | - Video/Audio/Text/... - Tự dựng hay sưu tầm (bản quyền) | Avi hay mov hay mp3, mp4,... | Viết rõ tên tệp | Viết rõ thư mục lưu trữ trong CD báo cáo | Dùng cho những mô đun bài giảng nào |
| 2 | ... | | | | | |

- Mỗi tư liệu điện tử là một mô đun tương đối độc lập, có thể tái sử dụng trong những bài giảng khác một cách dễ dàng.

- Tư liệu điện tử có thể có do sưu tầm (đảm bảo thực hiện đúng các quy định về bản quyền) hay tự dàn dựng.

- Tư liệu điện tử có thể là phim, video, ảnh, hình vẽ, bản đồ, hoạt hình, âm thanh, văn bản (plaintext) và các câu hỏi trắc nghiệm, bài tập, ...

3.3.4. Kịch bản và lời bình khi lồng ghép các tư liệu

Xây dựng kịch bản chi tiết, trong đó nêu rõ:

- Mở bài (giới thiệu giảng viên/địa chỉ liên hệ/ thông tin cần thiết);
- Các mô đun chính;
- Các trường cảnh và liên kết cần thiết;
- Các kết luận chủ yếu.

- Kịch bản và lời bình cho mỗi mô đun bài giảng là văn bản mô tả việc trình diễn các tư liệu theo trình tự, hình thức xác định, hiệu ứng màu sắc, âm thanh và các yếu tố khác.

- Kịch bản cần mô tả chi tiết các lời thuyết minh, phần nội dung hiển thị trên màn hình, hình thức thể hiện mong muốn...

Tiêu chuẩn về Âm thanh:

Định dạng: MP3 hoặc ACC

Âm lượng cân bằng, không có tạp âm.

Giọng đọc rõ ràng, chậm rãi, nhấn mạnh các ý chính.

Nếu dùng nhạc nền, cần giảm âm lượng nhạc trong phần bài giảng

3.3.5. Tập hard copy (bản cứng) các powerpoint để trình bày bài giảng

- Cần nêu rõ tổng số powerpoint cần phải xây dựng, trong đó có bao nhiêu slide hình ảnh/text/biểu bảng.

- Slide có thể làm trên Powerpoint hoặc Impress (một phần mềm của bộ phần mềm mã nguồn mở Open Office có tính năng tương tự như Powerpoint).

4. Xây dựng bài giảng điện tử

Bài giảng điện tử do các khoa quản lý học phân đăng ký và thực hiện xây dựng. Tùy thời gian và điều kiện thực hiện, các khoa có thể đăng ký xây dựng một phần hoặc toàn bộ bài giảng điện tử của mỗi môn học/học phần.

4.1. Xây dựng powerpoint đạt yêu cầu kỹ thuật cao

- Có tính thống nhất trong hình thức trình bày nội dung;
- Các thành phần của môn học/học phần phải được thiết kế ngắn gọn nhưng đảm bảo đầy đủ các nội dung cần truyền đạt;
- Cấu trúc: rõ ràng, phục vụ tối đa cho mục đích muốn truyền tải.

4.2. Xây dựng video bài giảng

- Xây dựng video bài giảng cần đạt các yêu cầu sau:
 - Độ phân giải video: 480 pixel, 720 pixel phù hợp xem trên điện thoại thông minh (smartphone), máy tính bảng (Tablet);
 - Chất lượng video: 480p, 720p phù hợp xem trên máy tính xách tay, máy tính để bàn hoặc các thiết bị cầm tay khác;
 - Định dạng video: MP4, H.264 hoặc liên kết từ youtube;
 - Chất lượng video:
 - + Chất lượng 480p: 7 MB/phút.
 - + Chất lượng 720p: 11 MB/phút.
 - Dung lượng video: Nếu video bài giảng upload lên hệ thống LMS thì dung lượng mỗi file video phải nhỏ hơn 190 MB.
 - Chất lượng âm thanh: không có tạp âm, giọng đọc rõ ràng, nếu sử dụng nhạc nền thì phải đảm bảo yêu cầu về bản quyền và giảm âm lượng trong phần bài giảng.
 - Về bản quyền: Các video bài giảng hoặc minh họa phải đảm bảo không tranh chấp bản quyền.

4.3. Xây dựng bài thí nghiệm

- Quay phim bài thí nghiệm thực hiện trong phòng thí nghiệm, tại hiện trường.
- Thiết kế và xây dựng bài thí nghiệm ảo hoặc mô phỏng. Thí nghiệm ảo là một loại học liệu đặc biệt được thiết kế mô phỏng thí nghiệm thực dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin. Thí nghiệm ảo có thể thể hiện qua các trình diễn đa phương tiện.

4.4. Sưu tầm tư liệu

- Liệt kê những sản phẩm/tư liệu phải mua.
- Liệt kê những sản phẩm/tư liệu phải tìm kiếm hoặc tương đương.

4.5. Hoàn thiện bài giảng

Sử dụng các nguồn tư liệu để hoàn thiện bài giảng theo chuẩn SCORM hoặc IMS Content Package để đảm bảo tương thích với hệ thống LMS.

4.6. Tổ chức nghiệm thu

- Đối với bài giảng điện tử cấp độ 1 và 2: Khoa tổ chức nghiệm thu, Trường ra quyết định đưa vào sử dụng.

- Đối với bài giảng điện tử cấp độ 3 và 4: Trường lập Hội đồng tổ chức nghiệm thu và ra quyết định đưa vào sử dụng.

4.7. Hướng dẫn sử dụng

- Khoa quản lý học phần có trách nhiệm sau:

- Hướng dẫn chi tiết cho người học về cách học theo bài giảng, hướng dẫn về đọc thêm, về cách tìm kiếm thêm thông tin tư liệu liên quan, về việc tự trắc nghiệm kiến thức, làm bài tập, tham dự các bài kiểm tra đánh giá mà giáo trình quy định, tham gia các diễn đàn trao đổi, lớp học ảo, trao đổi trực tuyến (nếu có);

- Hướng dẫn chi tiết cho giảng viên về cách thức tổ chức đào tạo để có thể đạt được hiệu quả cao nhất.

BẢNG TIÊU CHÍ CHI TIẾT CHO BÀI GIẢNG ELEARNING

| STT | Tiêu chí | Mô tả chi tiết | Đánh giá (Đạt/Chưa đạt) |
|------------|----------------------------|--|--------------------------------|
| <i>1</i> | <i>Cấu trúc bài giảng</i> | | |
| 1.1 | Mục tiêu bài học | - Rõ ràng, cụ thể, đo lường được, sử dụng động từ hành động (SMART). | |
| 1.2 | Cấu trúc nội dung | - Có phần: Giới thiệu, Nội dung chính, Tổng kết, Bài tập/Bài kiểm tra. | |
| 1.3 | Tóm tắt bài học | - Tóm tắt ngắn gọn (1-2 phút) các điểm chính của bài giảng. | |
| <i>2</i> | <i>Nội dung bài giảng</i> | | |
| 2.1 | Độ chính xác nội dung | - Nội dung chính xác, cập nhật theo xu hướng ngành học. | |
| 2.2 | Tính phù hợp | - Phù hợp với chuẩn đầu ra học phần và trình độ người học. | |
| 2.3 | Độ dài hợp lý | - Từng phần của bài giảng không quá 10-15 phút (microlearning). | |
| <i>3</i> | <i>Hình thức trình bày</i> | | |
| 3.1 | Giao diện trực quan | - Giao diện dễ sử dụng, không rối mắt. | |
| 3.2 | Định dạng nội dung | - Sử dụng đa phương tiện: văn bản, hình ảnh, video, biểu đồ. | |
| 3.3 | Phụ đề và chú thích | - Video và audio có phụ đề/chú thích để hỗ trợ người học. | |
| 3.4 | Phối màu | - Phối màu hài hòa, không sử dụng quá 3-4 màu chính. | |

| STT | Tiêu chí | Mô tả chi tiết | Đánh giá (Đạt/Chưa đạt) |
|-----|--|---|-------------------------|
| 3.5 | Font chữ | - Font chữ Font chữ Arial hoặc Times New Romans, cỡ chữ 12-14pt, đồng nhất trong toàn bài. | |
| 4 | <i>Tương tác</i> | | |
| 4.1 | Tương tác người học - nội dung | - Có các câu hỏi, quiz hoặc bài tập tích hợp trong nội dung bài giảng hoặc sử dụng chức năng thi trắc nghiệm tích hợp của hệ thống LMS. | |
| 4.2 | Tương tác giữa người học và giảng viên | - Tích hợp diễn đàn, email, hoặc live session để giải đáp thắc mắc. | |
| 4.3 | Tương tác giữa người học với nhau | - Tích hợp bài tập nhóm, dự án nhóm hoặc thảo luận trực tuyến. | |
| 5 | <i>Đánh giá học tập</i> | | |
| 5.1 | Công cụ kiểm tra | - Có các bài tập, quiz hoặc kiểm tra định kỳ để đánh giá tiến độ học tập. | |
| 5.2 | Phản hồi | - Đưa ra phản hồi chi tiết sau khi học viên hoàn thành bài tập/kiểm tra. | |
| 6 | <i>Tối ưu hóa công nghệ</i> | | |
| 6.1 | Tương thích với thiết bị | - Bài giảng có thể chạy trên máy tính, điện thoại và máy tính bảng. | |
| 6.2 | Hỗ trợ tải nội dung offline | - Nội dung có thể tải về học offline khi cần thiết. | |
| 6.3 | Tích hợp LMS | - Tuân thủ chuẩn SCORM hoặc IMS Content Package để đảm bảo tương thích với hệ thống LMS. | |
| 7 | <i>Hỗ trợ người học</i> | | |
| 7.1 | Hỗ trợ kỹ thuật | - Cung cấp thông tin liên hệ để hỗ trợ kỹ thuật khi cần thiết. | |
| 7.2 | Hướng dẫn sử dụng | - Cung cấp video hoặc tài liệu hướng dẫn cách truy cập và sử dụng bài giảng. | |

Hướng dẫn sử dụng bảng tiêu chí:

- Đánh giá bài giảng eLearning: Giảng viên kiểm tra từng tiêu chí và đánh giá là Đạt hoặc Chưa đạt.

- Cải thiện bài giảng: Với các tiêu chí Chưa đạt, giảng viên cần thực hiện điều chỉnh trước khi hoàn thiện bài giảng.

- Đồng bộ hóa: Dựa vào bảng tiêu chí này để đảm bảo tất cả bài giảng eLearning trong trường đều đạt chuẩn.

PHỤ LỤC 1
ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT TRÌ

ĐỀ CƯƠNG ĐĂNG KÝ XÂY DỰNG BÀI GIẢNG ĐIỆN TỬ



Mức đăng ký:

Tên học phần:

Số tín chỉ:

Giảng viên/Nhóm giảng viên thực hiện:

ĐỀ CƯƠNG XÂY DỰNG BÀI GIẢNG ĐIỆN TỬ

I. Các thông tin chung về học phần

Tên học phần:

Số tín chỉ:

Giảng viên/Nhóm giảng viên thực hiện:

Nội dung đăng ký xây dựng bài giảng điện tử:

Một phần học phần Toàn bộ học phần

(nêu cụ thể phần nội dung đăng ký)

.....

Thời gian học phần đã được giảng dạy tại trường:

Mục tiêu học phần:

Học phần tiên quyết:

Trang thiết bị và điều kiện kỹ thuật:

Giảng viên và người học có đủ trang thiết bị để tổ chức đào tạo trực tuyến hay không?

- Giảng viên thực hiện có nắm được quy trình, phương pháp xây dựng bài giảng điện tử hay không?

- Giảng viên thực hiện có kỹ năng sử dụng các phần mềm hỗ trợ việc soạn và đóng gói bài giảng điện tử hay không?

II. Tóm tắt nội dung bài giảng điện tử

- Tóm tắt nội dung bài giảng điện tử: mục đích, yêu cầu, phương thức kiểm tra đánh giá, thời lượng giảng dạy và các học liệu điện tử được sử dụng.

- Các mô đun: một bài giảng điện tử được chia làm nhiều mô đun và có thể có nhiều cấp độ. Mỗi mô đun cần có thông tin tóm tắt nội dung, thời lượng giảng dạy.

- Phương thức kiểm tra đánh giá. Các câu hỏi, bài tập và câu hỏi trắc nghiệm để sinh viên tự kiểm tra.

- Các học liệu điện tử: hình ảnh, âm thanh, video clip, các phần mềm (bao gồm cả thí nghiệm ảo hoặc mô phỏng) trợ giúp sinh viên trong quá trình học.

III. Giáo trình, tài liệu tham khảo chính và các tài liệu tham khảo

1. Tài liệu tiếng Việt.

2. Tài liệu tiếng nước ngoài.

IV. Các tư liệu và cơ sở dữ liệu để sử dụng xây dựng bài giảng điện tử

(Cần thuyết minh chi tiết về vai trò đối với việc xây dựng bài giảng điện tử)

1. Hiện vật, mẫu vật (dùng làm thí nghiệm, quay phim, chụp ảnh)

Hiện vật, mẫu vật đang có.

Hiện vật, mẫu vật cần thiết nhưng chưa có:

+ Địa chỉ để tìm kiếm.

+ Thông tin liên quan

2. Tư liệu giấy, ảnh (tranh, ảnh, hình vẽ, bản đồ, biểu đồ...)

Tư liệu giấy, ảnh đã và đang có.

Tư liệu giấy, ảnh cần thiết nhưng chưa có.

3. Tư liệu số (các đĩa CD/VIDEO/DVD, các băng video, các tư liệu từ Internet, các bài giảng điện tử liên quan đã có, ...)

- Tư liệu số đã có.

- Tư liệu số cần phải bổ sung (nêu rõ yêu cầu nội dung, kỹ thuật...).

4. Những yêu cầu đòi hỏi phải có để xây dựng bài giảng điện tử

Xây dựng bài thử nghiệm;

Ghi âm, ghi hình tại hiện trường;

Khai thác kho tư liệu trong và ngoài nước;

Phú Thọ, ngày tháng năm

Xác nhận của Khoa

Xác nhận của Bộ môn

Giảng viên đăng kí